

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN  
CHUYÊN NGÀNH 1: KẾ TOÁN  
CHUYÊN NGÀNH 2: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
KQ01217:TÂM LÝ QUẢN LÝ  
(PSYCHOLOGY IN BUSINESS MANAGEMENT)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **02 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 – Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 8 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Bộ môn Quản trị kinh doanh
  - Khoa: Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương x		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành 1 □		Chuyên ngành ... □	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	x	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

*\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kiến thức chung</b>	
CĐR1. Áp dụng kiến thức Toán, khoa học xã hội, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực kế toán.	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học (chính trị, văn hóa, pháp luật, quản lý và môi trường), và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXH) vào lĩnh vực kế toán.
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
CĐR3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thông tin kế toán phục vụ ra quyết định của các bên liên quan	
<b>Kỹ năng chung</b>	
CĐR4. Làm việc nhóm hiệu quả cả trong vai trò là thành viên hay là người lãnh đạo trong nhóm	4.2. Xây dựng quan hệ nội bộ và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm.
CĐR5. Giao tiếp đa phương tiện hiệu quả với các bên liên quan; Đạt trình độ tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&Đ	5.2. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hoá.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CĐR10. Định hướng nghề nghiệp rõ ràng và sẵn sàng học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành kế toán trong bối cảnh toàn cầu hóa.	10.2. Thể hiện nhu cầu học tập suốt đời

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về những vấn đề cơ bản về Tâm lý học quản lý, Tâm lý cá nhân, Tâm lý tập thể, Ứng dụng tâm lý trong quản lý, Tâm lý lãnh đạo.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về nhận diện đặc điểm tâm lý cá nhân và tập thể, kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập và vận dụng tâm lý trong giao tiếp.
- Học phần hình thành cho người học thái độ chủ động trong học tập, nghiên cứu khoa học và tổ chức công việc.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		1.2	4.2	5.2	10.2
KQ01217	Tâm lý quản lý	P	P	I	P

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXH) vào lĩnh vực tâm lý quản lý	1.2
K2	Phân tích được các công cụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể, giao tiếp trong quản lý, tâm lý lãnh đạo	
<b>Kỹ năng</b>		
K3	Xây dựng quan hệ nội bộ nhóm và quan hệ với bên ngoài nhóm trong quá trình học tập.	4.2
K4	Thiết lập cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong nhóm, ngoài nhóm trong môi trường đa dạng tính cách, tâm lý	5.2
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K5	Thể hiện sự chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời	10.2

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

##### KQ01217. Tâm lý quản lý (Psychology in Business Management) (2 – 0 – 6)

*Mô tả vắn tắt nội dung:* Học phần này gồm 5 chương: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý quản lý; Con người và một số quy luật tâm lý tình cảm của con người; Tập thể lao động và một số quy luật tâm lý tập thể; Vận dụng kiến thức tâm lý trong giao tiếp; Tâm lý của lãnh đạo trong quản lý.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD \ PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	x	x	x	x	x
Tổ chức học tập theo nhóm	x	x	x	x	x
E-learning	x	x	x	x	x

##### 2. Phương pháp học tập

- Tiếp thu các kiến thức trên lớp
- Làm việc nhóm
- Tự học
- E-learning.

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trên 75% thời lượng môn học

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm tối thiểu 4 chủ điểm. Tổng số chủ điểm thảo luận: 5
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ theo lịch của giảng viên
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải tham gia bài thi cuối kỳ theo lịch của học viện

## VII. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

### 2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

Rubric đánh giá	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/Tuần học
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)					x	1-10
Rubric 2. Thảo luận nhóm (20%)		x	x	x		3-9
Rubric 3: Kiểm tra giữa kỳ (tự luận hoặc trắc nghiệm) (20%)	x	x				8
Rubric 4: Thi cuối kỳ (tự luận hoặc trắc nghiệm) (50%)	x	x				Theo lịch thi của Học viện

#### Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Mức độ tham gia trả lời các câu hỏi	50	Trả lời đúng trên 80 % câu hỏi	Trả lời đúng 50 % đến 80% câu hỏi	Trả lời đúng từ 30 % đến 50% số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 30% câu hỏi
Thái độ tham gia	50	Luôn chủ động, giơ tay trả lời trên 80% các câu hỏi	Chủ động, giơ tay trả lời từ 50% đến 80% số câu hỏi	Ít chủ động, giơ tay trả lời dưới 50%	Chưa chủ động, không giơ tay trả lời câu hỏi
Thời gian tham dự lớp tối thiểu là 75% (theo quy định của Học viện)					

#### Rubric 2. Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Áp dụng các kiến thức tâm lý quản lý để	20	Phân tích đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải	Nêu đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng	Nêu đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải	Nêu chưa đầy đủ lý thuyết áp dụng để giải

giải quyết các tình huống của tổ chức.		quyết tình huống đặt ra	để giải quyết tình huống đặt ra, phân tích được từ 50% trở lên	quyết tình huống đặt ra, chưa phân tích	quyết tình huống
Nhóm xây dựng được quan hệ đoàn kết, phân công công việc hợp lí cho các thành viên	20	Xây dựng được quan hệ đoàn kết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm	Có xây dựng quan hệ nội bộ nhưng phân công công việc cho chưa rõ ràng cho từng thành viên	Chỉ thực hiện kế hoạch xây dựng quan hệ nội bộ	Không xây dựng quan hệ nội bộ, phân công công việc
Thiết lập cách giải quyết vấn đề thông qua các tình huống giả định trong giao tiếp	20	Thiết lập cách giải quyết cụ thể	Có thiết lập cách giải quyết nhưng chưa cụ thể	Chỉ thực hiện chuẩn bị thiết lập cách giải quyết	Chưa thiết lập
Tìm kiếm thông tin để giải quyết các tình huống trong tâm lý quản lý	20	Tìm kiếm thông tin đầy đủ, có tính cập nhật	Tìm kiếm thông tin khá đầy đủ, có tính cập nhật	Tìm kiếm nhưng ít thông tin, không cập nhật	Không tìm kiếm thông tin
Chất lượng sản phẩm	20	Sản phẩm đầy đủ, trình bày đúng trên 80% các nội dung yêu cầu	Sản phẩm khá đầy đủ, trình bày đúng từ 50% đến 80 % các nội dung yêu cầu	Sản phẩm chưa đầy đủ, trình bày đúng từ 30 % đến 50% số nội dung yêu cầu	Sản phẩm chưa đạt, trình bày đúng dưới 30% số nội dung yêu cầu

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Áp dụng kiến thức khoa học và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại (cập nhật các vấn đề KHXX) vào lĩnh vực tâm lý quản lý
K2	Chỉ báo 2: Phân tích được các công cụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể, giao tiếp trong quản lý, tâm lý lãnh đạo Chỉ báo 3: Phân tích được các phương pháp nghiên cứu tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể, giao tiếp trong quản lý, tâm lý lãnh đạo

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không thuyết trình nhóm theo đúng lịch đã thông báo: Tất cả các nhóm không thuyết trình theo đúng lịch sẽ bị trừ 2 điểm

Sinh viên không tham gia thảo luận nhóm sẽ được 0 điểm thuyết trình

Sinh viên không làm bài kiểm tra cá nhân sẽ được 0 điểm

Sinh viên phải đọc bài, chuẩn bị bài trước theo yêu cầu của giáo viên

### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Bùi Thị Nga, Nguyễn Công Tiệp (2020), Giáo trình tâm lý học quản lý. NXB Học viện Nông nghiệp

**\* Tài liệu tham khảo khác:**

1. Nguyễn Hữu Thụ (2013), Tâm lý học quản trị kinh doanh. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội . - 255 Tr. ; 16 x 24 cm.
2. Gustave L. B. (2006), Tâm lý học đám đông, Nxb Trí Thức, Nguyễn Xuân Khánh dịch, Hà Nội.
3. Dale Carnegie (2015). Đắc Nhân Tâm: những cuốn sách đổi đời do chủ tịch Đặng Lê Nguyên Vũ chọn cho thanh niên Việt Nam. Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội.
4. Robert B. Ciadini (2015). Những đòn tâm lý trong thuyết phục: Sáu vũ khí ảnh hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội.

### IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTM Đ của học phần
1-2	<b>Chương 1: ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (5 tiết):</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Khái niệm</li> <li>1.2. Đối tượng và nhiệm vụ môn học.</li> <li>1.3. Phương pháp nghiên cứu</li> <li>1.4. Lịch sử phát triển của tâm lý quản lý.</li> </ol> <b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b> - Bài tập thực hành và nghiên cứu tình huống: Mời một bạn sinh viên trong lớp lên bảng. Các bạn ở dưới sẽ đặt câu hỏi đối với bạn trên bảng. Sau 5 phút, các bạn sẽ đoán định tâm lý của bạn trên bảng.	K1, K2, K3, K4, K5
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b> Quan sát, phỏng vấn và đoán định tâm lý của một cá nhân.	
3-4	<b>Chương 2: CON NGƯỜI, ĐỘNG CƠ VÀ MỘT SỐ QUY LUẬT TÌNH CẢM CỦA CON NGƯỜI.</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết (5 tiết):</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. Bản chất của con người.</li> <li>2.2. Quy luật tâm lý cá nhân và vận dụng trong quản lý</li> <li>2.3. Động cơ hoạt động của con người.</li> </ol> <b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích đặc điểm, biểu hiện, ưu, nhược điểm, và biện pháp quản lý đối với các cá nhân thuộc 4 nhóm tính khí cơ bản của con người.</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5

	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b>          Hãy đọc, tìm hiểu về một cá nhân điển hình thuộc một trong bốn nhóm tính khí cơ bản của con người và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
5-6	<p><b>Chương 3: TẬP THỂ LAO ĐỘNG VÀ MỘT SỐ QUY LUẬT TÂM LÝ TẬP THỂ</b></p>	
	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết (5 tiết):</b>  <b>3.1. Tập thể lao động</b>  <b>3.2. Quy luật tâm lý tập thể</b>  <b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b>          Hãy nêu, phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp cho một hiện tượng, quy luật tâm lý tập thể mà anh/chị biết.</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b>          Nghiên cứu vận dụng các quy luật, hiện tượng tâm lý tập thể trong quản lý.</p>	
7-8	<p><b>Chương 4. VẬN DỤNG KIẾN THỨC TÂM LÝ TRONG GIAO TIẾP</b></p>	
	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)</b>  <b>4.1. Khái niệm, tác dụng và chức năng của giao tiếp trong quản lý</b>  <b>4.2. Các nguyên tắc giao tiếp trong quản lý</b>  <b>4.3. Công cụ giao tiếp</b>  <b>4.4. Các phương thức giao tiếp và vận dụng trong quản lý</b>  <b>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</b>          Thực hành cách sử dụng các công cụ giao tiếp trong thực tiễn</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</b>          Đọc, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và nêu bài học rút ra cho cá nhân về việc một gương danh nhân đã sử dụng thành công công cụ giao tiếp trong quản lý</p>	
	<p><b>Chương 5. TÂM LÝ LÃNH ĐẠO TRONG QUẢN LÝ</b></p>	
9-10	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b>  <b>5.1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo trong tổ chức</b>  <b>5.2. Yêu cầu đối với người lãnh đạo</b>  <b>5.3. Tâm lý theo một số phong cách của người lãnh đạo</b>  <b>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</b>          Phân tích biểu hiện, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng các phong cách lãnh đạo.</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b>          Tìm hiểu, gặp gỡ và trao đổi với một nhà lãnh đạo và rút ra bài học về kinh nghiệm lãnh đạo của họ</p>	

**X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học: Phòng học có điều kiện tốt (Quạt, ánh sáng,...)
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu projector, loa, mic, ổ cắm, phấn, bảng.
- Có các điều kiện cần thiết để học tập E-learning.

Hà Nội, ngày *20* tháng *7* năm *2022*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



*TS. Nguyễn Hải Núi*  
**P. TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



*TS. Nguyễn Hải Núi*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



*TS. Lê Thị Kim Oanh*  
**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*GS.TS. Phạm Văn Lợi*



## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Bùi Thị Nga	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 0918839181
Email: <a href="mailto:btnga@vnua.edu.vn">btnga@vnua.edu.vn</a> / <a href="mailto:hieu0306@gmail.com">hieu0306@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email Trực tiếp tại VP: Bộ môn QTKD, Khoa kế toán và QTKD, phòng 424, nhà hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Công Tiệp	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: <a href="http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email Trực tiếp tại VP:	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Oanh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh- Khoa Kế toán và Quản trị Kinh doanh- Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912258265
Email: <a href="mailto:ltktoanh2010@gmail.com">ltktoanh2010@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/">http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, điện thoại Trực tiếp tại VP: Bộ môn QTKD, Khoa kế toán và QTKD, phòng 424, nhà hành chính, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMD, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết giảng	x	x	x	x	x
Tổ chức học tập theo nhóm		x	x		
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	
Giảng dạy kết hợp phương tiện đa truyền thông	x	x	x	x	
E-learning	x	x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
Rubric 1. Chuyên cần					x
Rubric 2. Thảo luận nhóm	x	x	x	x	
Rubric 3: Kiểm tra giữa kì	x	x			
Rubric 4. Thi cuối kì	x	x			

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2019

*Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo*

- Lần 2: 7/ 2020

*Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo*

- Lần 3: 7/ 2021

*Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá*

- Lần 4: 7/2022

*Rà soát phương pháp đánh giá*